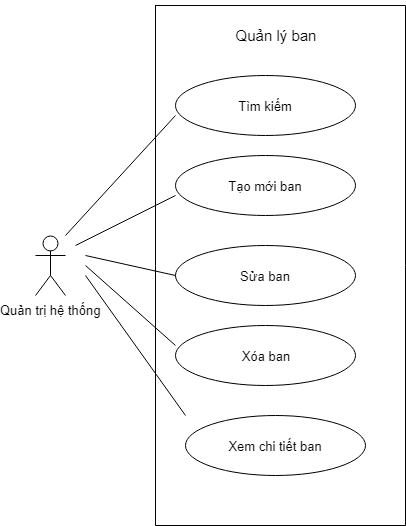
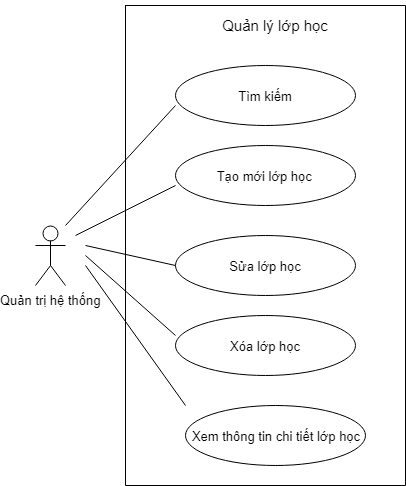
1. **Usecase Quản trị ban**



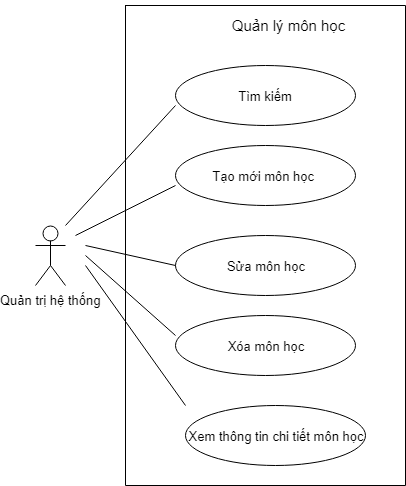
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case: **Quản trị ban** | Mức độ BMT: B |
| Tác nhân chính: Quản trị hệ thống | Tác nhân phụ: |
| Mô tả chức năng: Cho phép Quản trị hệ thống thực hiện chức năng Quản lý ban | |
| Điều kiện bắt đầu (Pre-Condition): Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| Điều kiện sau khi dùng (Post Condition): Các ban được quản lý chính xác trên hệ thống | |
| Trình tự các sự kiện:   * Quản trị hệ thống có thể tham gia vào việc thêm ban của một trường học * Quản trị hệ thống có thể thực hiện sửa các ban đã tạo mới * Quản trị hệ thống có thể thực hiện xóa các ban không còn ở trong trường học * Quản trị hệ thống có thể xem thông tin chi tiết các ban | |
| Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:   * Hiển thị kết quả, thông báo thành công ứng với từng chức năng. * Hiển thị kênh thông tin được quản lý trong hệ thống. | |
| Hoàn cảnh sử dụng phụ trong trường hợp không thành công:   * Hiển thị thông báo quản lý thất bại và hiển thị giao hiện để người dùng thực hiện lại. | |

1. **Usecase Quản trị lớp học**



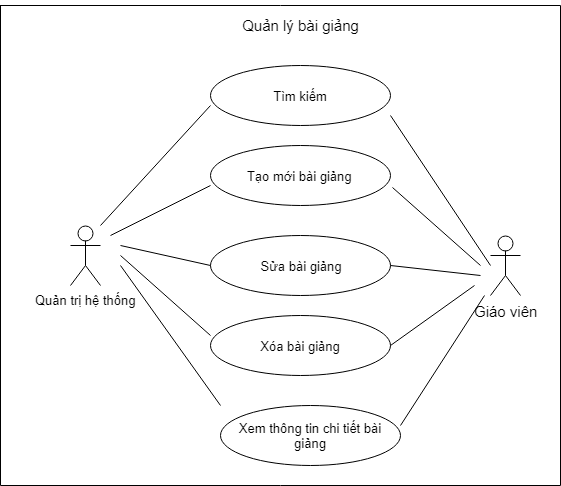
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case: **Quản trị lớp học** | Mức độ BMT: B |
| Tác nhân chính: Quản trị hệ thống | Tác nhân phụ: |
| Mô tả chức năng: Cho phép Quản trị hệ thống thực hiện chức năng Quản lý lớp học | |
| Điều kiện bắt đầu (Pre-Condition): Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| Điều kiện sau khi dùng (Post Condition): Các lớp học được quản lý chính xác trên hệ thống | |
| Trình tự các sự kiện:   * Quản trị hệ thống có thể tham gia vào việc thêm lớp học của một trường học * Quản trị hệ thống có thể thực hiện sửa các lớp đã tạo mới * Quản trị hệ thống có thể thực hiện xóa các lớp không còn ở trong trường học * Quản trị hệ thống có thể xem thông tin chi tiết các lớp học | |
| Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:   * Hiển thị kết quả, thông báo thành công ứng với từng chức năng. * Hiển thị kênh thông tin được quản lý trong hệ thống. | |
| Hoàn cảnh sử dụng phụ trong trường hợp không thành công:   * Hiển thị thông báo quản lý thất bại và hiển thị giao hiện để người dùng thực hiện lại. | |

1. **Usecase Quản trị môn học**



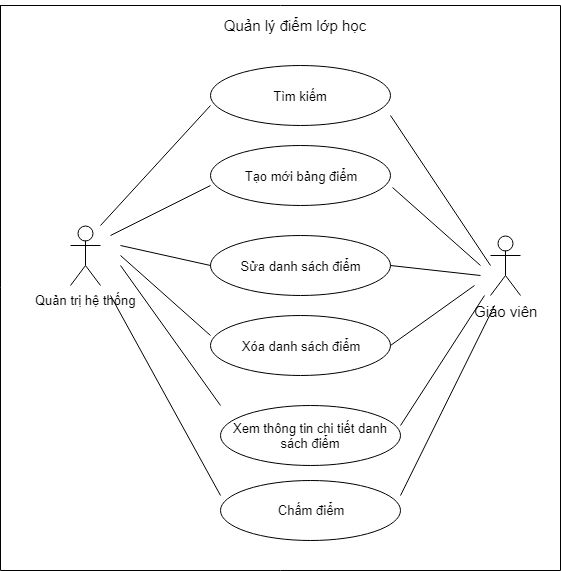
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case: **Quản trị môn học** | Mức độ BMT: B |
| Tác nhân chính: Quản trị hệ thống | Tác nhân phụ: |
| Mô tả chức năng: Cho phép Quản trị hệ thống thực hiện chức năng Quản lý môn học | |
| Điều kiện bắt đầu (Pre-Condition): Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| Điều kiện sau khi dùng (Post Condition): Các môn học được quản lý chính xác trên hệ thống | |
| Trình tự các sự kiện:   * Quản trị hệ thống có thể tham gia vào việc thêm môn học của một trường học * Quản trị hệ thống có thể thực hiện sửa các môn đã tạo mới * Quản trị hệ thống có thể thực hiện xóa các môn không còn ở trong trường học * Quản trị hệ thống có thể xem thông tin chi tiết các môn học | |
| Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:   * Hiển thị kết quả, thông báo thành công ứng với từng chức năng. * Hiển thị kênh thông tin được quản lý trong hệ thống. | |
| Hoàn cảnh sử dụng phụ trong trường hợp không thành công:   * Hiển thị thông báo quản lý thất bại và hiển thị giao hiện để người dùng thực hiện lại. | |

1. **Usecase Quản trị bài giảng**



|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case: **Quản trị bài giảng** | Mức độ BMT: B |
| Tác nhân chính: Quản trị hệ thống, Giáo viên | Tác nhân phụ: |
| Mô tả chức năng: Cho phép Quản trị hệ thống, giáo viên thực hiện chức năng Quản lý bài giảng | |
| Điều kiện bắt đầu (Pre-Condition): Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| Điều kiện sau khi dùng (Post Condition): Các bài giảng được quản lý chính xác trên hệ thống | |
| Trình tự các sự kiện:   * Quản trị hệ thống có thể tham gia vào việc thêm bài giảng của một trường học * Quản trị hệ thống có thể thực hiện sửa các bài giảng đã tạo mới * Quản trị hệ thống có thể thực hiện xóa các bài giảng không còn ở trong trường học * Quản trị hệ thống có thể xem thông tin chi tiết các bài giảng | |
| Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:   * Hiển thị kết quả, thông báo thành công ứng với từng chức năng. * Hiển thị kênh thông tin được quản lý trong hệ thống. | |
| Hoàn cảnh sử dụng phụ trong trường hợp không thành công:   * Hiển thị thông báo quản lý thất bại và hiển thị giao hiện để người dùng thực hiện lại. | |

1. **Usecase Quản lý điểm**

****

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case: **Quản lý điểm** | Mức độ BMT: B |
| Tác nhân chính: Quản trị hệ thống, Giáo viên | Tác nhân phụ: |
| Mô tả chức năng: Cho phép Quản trị hệ thống, giáo viên thực hiện chức năng Quản lý điểm của lớp học | |
| Điều kiện bắt đầu (Pre-Condition): Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| Điều kiện sau khi dùng (Post Condition): Điểm của học sinh được quản lý chính xác trên hệ thống | |
| Trình tự các sự kiện:   * Quản trị hệ thống có thể tham gia vào việc tạo bảng điểm của lớp học * Quản trị hệ thống có thể thực hiện sửa điểm đã tạo mới * Quản trị hệ thống có thể thực hiện xóa điểm của học sinh * Quản trị hệ thống có thể xem thông tin chi tiết các bài giảng | |
| Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:   * Hiển thị kết quả, thông báo thành công ứng với từng chức năng. * Hiển thị kênh thông tin được quản lý trong hệ thống. | |
| Hoàn cảnh sử dụng phụ trong trường hợp không thành công:   * Hiển thị thông báo quản lý thất bại và hiển thị giao hiện để người dùng thực hiện lại. | |